

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM VIỆT NAM

NGUYỄN KIM DUNG*

TÓM TẮT

Bài viết này tập trung phân tích, đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và chuyển giao công nghệ trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài các hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường đại học (ĐH) sư phạm (SP), các cơ sở giáo dục chính đào tạo giáo viên Việt Nam. Bên cạnh đó, bài viết cũng đưa ra các khuyến nghị nhằm giúp các trường ĐHSPTP nâng cao chất lượng nghiên cứu giáo dục.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, giáo dục, đại học sư phạm, nâng cao chất lượng.

ABSTRACT

Evaluating the act of researching science and education in universities of education in Vietnam

The article focuses on analyzing and evaluating research activities in science and education and technology transfer, which is based on studying the self-evaluation reports and evaluation reports of non-scientific research activities conducted by universities of pedagogy and other main institutions of teacher training in Vietnam. Besides that, the paper also provides recommendations for the teacher training institutions to improve the quality of research in education.

Keywords: scientific research, education, universities of education, quality improvement.

1. Đặt vấn đề

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), nghiên cứu khoa học giáo dục là một trong những ưu tiên hàng đầu trong định hướng hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm 2011-2015. Các nội dung nghiên cứu tập trung vào những vấn đề về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; mục tiêu, nội dung chương trình các cấp học, bậc học theo hướng chuẩn hóa, tăng cường giáo dục tư duy sáng tạo; đổi mới phương pháp giáo dục, quản lý giáo dục. Để thực hiện yêu cầu này, cần có các nghiên cứu thực trạng, đánh giá hiệu quả các hoạt động này từ các trường ĐH và

các viện nghiên cứu giáo dục của Việt Nam. Bài viết tổng kết các báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài các trường ĐHSPT (các trường: ĐHSPT Hà Nội, TP HCM và Huế đã tiến hành tự đánh giá và được đánh giá ngoài vào giai đoạn 2006-2009) nhằm trả lời câu hỏi: Nghiên cứu giáo dục Việt Nam ở các trường SP đang ở giai đoạn nào? Nguồn dữ liệu phục vụ cho các kết luận này được chúng tôi tổng hợp từ các báo cáo cũng như các minh chứng mà các trường tham gia đánh giá ngoài cung cấp.

2. Đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục

- *Chất lượng và số lượng các đề tài nghiên cứu*

* TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

Một trong các tiêu chí đặt ra trong Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng các trường ĐH và cao đẳng Việt Nam là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nhà trường được tổ chức thực hiện trên cơ sở huy động được nguồn lực (tài chính và con người), được đánh giá bằng số lượng và chất lượng các công trình công bố hoặc ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Có thể tổng kết rằng phần lớn các trường ĐHSP đạt tiêu chuẩn này vì đã tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học một cách chủ động và có hiệu quả. Các trường chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược riêng cho hoạt động trên cơ sở kế hoạch khoa học và công nghệ của cơ quan chủ quản và các kế hoạch thực tế của các đơn vị trực thuộc. Các trường cũng biên soạn quy chế, quy trình riêng quy định cụ thể về hoạt động nghiên cứu khoa học và xây dựng những biểu mẫu, quy trình thực hiện. Một số hạn chế của các trường là dù có kế hoạch và quy trình, quy định, nhưng việc thực hiện và phân bổ kinh phí vẫn còn thụ động, còn phụ thuộc nhiều vào kế hoạch hoạt động của cơ quan chủ quản và do đó, việc triển khai còn chậm tiến độ, chưa đồng bộ và đồng đều giữa các khoa, phòng, ban, bộ phận.

Các báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài cũng cho thấy tất cả các trường đều thành lập phòng, ban chuyên trách nên hoạt động khoa học và công nghệ có kế hoạch và tính hệ thống, khoa học cao, thể hiện được sự chủ động cao khi thực hiện. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, hầu hết các phòng, ban này đều phụ thuộc vào kế hoạch của cơ quan chủ quản. Ngoài ra,

hoạt động khoa học và công nghệ tại các trường chưa thu hút sự tham gia của nhiều cán bộ, giảng viên và nhân viên. Công tác nghiên cứu khoa học chủ yếu tập trung ở bộ phận cán bộ, giảng viên có thâm niên và nhiều kinh nghiệm. Các trường cũng chưa có kế hoạch và chiến lược cụ thể nhằm ứng dụng kết quả của những đề tài đạt loại tốt, xuất sắc nhằm khuyến khích và tạo động lực đẩy mạnh hoạt động này.

Phần lớn các trường được đánh giá là có số lượng đề tài, dự án được nghiệm thu đạt tỉ lệ đề ra hàng năm và có số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở hoặc đề án, dự án tương đương không quá 10 giảng viên. Những đề tài đăng kí thực hiện ở các trường chủ yếu là cấp cơ sở, ngoại trừ Trường ĐHSP Hà Nội, các trường còn lại có số lượng đề tài đăng kí thực hiện cấp Nhà nước, cấp Bộ, địa phương còn rất hạn chế. Nhìn chung, phần lớn đề tài được nghiệm thu đúng hạn, có chất lượng tốt và mang tính ứng dụng cao. Số đề tài được đăng kí thực hiện tại các trường có xu hướng tăng.

• **Sản phẩm nghiên cứu** (Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành)

Các báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài cũng cho thấy, theo minh chứng mà các trường cung cấp, phần lớn các trường có trung bình 1 bài báo/11-20 giảng viên. Tuy nhiên, số bài báo đăng trên những tạp chí chuyên ngành quốc tế còn rất ít, chủ yếu là của các cán bộ và giảng viên đầu ngành, những người có nhiều kinh nghiệm và thâm niên công tác. Các trường có chính sách khuyến khích,

động viên giảng viên viết bài, tuy nhiên, vẫn chưa tạo được sự thay đổi lớn. Các trường cũng chưa có biện pháp tích cực và sự quan tâm đúng mức đến việc đăng kết quả nghiên cứu trong việc phát triển chuyên môn của đội ngũ.

- **Tính thực tiễn**

Một trong những yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định là các hoạt động khoa học và phát triển công nghệ có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước, thông qua các hợp đồng khoa học và công nghệ. Các báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài của các trường cho thấy ít trường đạt được tiêu chí này vì chỉ có khoảng 30% số đề tài, đề án, dự án sau nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn. Các đề tài nghiên cứu tại các trường SP gắn liền với nhu cầu thực tiễn của địa phương, của trường, góp phần hỗ trợ địa phương phát triển sự nghiệp giáo dục, kinh tế, xã hội còn thấp (khoảng 30%). Các trường chưa có biện pháp và cơ chế thích hợp, cụ thể là đẩy mạnh ứng dụng kết quả của đề tài. Việc liên kết với địa phương, các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường trong và ngoài nước chưa nhiều và xứng tầm với tiềm năng của các trường. Chế độ khen thưởng những đề tài có giá trị cao còn chưa hợp lý.

Tiêu chí “các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chú trọng và gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu, các trường ĐH khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng

góp vào nguồn lực của nhà trường” được đánh giá như sau: Phần lớn các trường đạt tiêu chí này đều chú trọng gắn nghiên cứu khoa học với mục tiêu và chương trình đào tạo. Các trường này cũng có những chương trình liên kết về hoạt động này với các sở, ban ngành, viện và các trường khác trong và ngoài nước nhưng chỉ có một số trường có mối liên kết hiệu quả và thiết thực. Theo báo cáo của nhóm đánh giá ngoài, việc liên kết khoa học giữa các trường với địa phương, doanh nghiệp, viện, hoặc các trường khác chủ yếu là trong nước và sự liên kết này chủ yếu là do đề tài cần sự hỗ trợ từ các đơn vị này. Nhiều trường ý thức được tầm quan trọng của liên kết với các đơn vị khác, đặc biệt với các đơn vị ở nước ngoài về hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tăng giá trị đề tài và nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau. Phần lớn các đề tài đều gắn kết chặt chẽ với mục tiêu và chương trình đào tạo tại các trường. Tuy nhiên, các trường còn chưa xây dựng tốt mối liên kết chặt chẽ với địa phương, doanh nghiệp, viện và các trường trong và ngoài nước về hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Kết luận

Theo Cục Khảo thí và các chuyên gia có nhiệm vụ tổng kết công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục ĐH, sau khi đánh giá ngoài 40 trường đầu tiên, thì nghiên cứu khoa học là một trong hai điểm còn yếu kém nhiều nhất trong đánh giá của các đoàn đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của giáo dục ĐH Việt Nam, trong đó có các trường SP [5]. Có thể thấy rằng

các trường ĐH Việt Nam tập trung đào tạo nhiều hơn nên các đề tài nghiên cứu khoa học của các trường hiện nay chủ yếu để phục vụ đào tạo. Các trường có truyền thống về nghiên cứu khoa học và được thành lập lâu hơn cũng chỉ tập trung vào các nghiên cứu cơ bản với quy mô nhỏ và chủ yếu lặp lại những vấn đề mà thế giới đã thực hiện từ nhiều năm trước. Các trường ĐH Việt Nam thiếu các đề tài nghiên cứu nhằm giải quyết những vấn đề văn hóa, giáo dục... thực sự, có quy mô lớn (các đề tài cấp Bộ, địa phương và Nhà nước còn rất hạn chế).

Kết quả đánh giá cũng cho thấy do nghiên cứu khoa học của các trường còn yếu, nên số lượng và chất lượng các bài báo khoa học, sách chuyên môn và các tham luận công bố kết quả nghiên cứu của các trường còn rất hạn chế. Việc đăng các kết quả nghiên cứu chỉ tập trung ở các cán bộ đầu ngành, thâm niên cao.

Một nghịch lí của các trường ĐH Việt Nam là dù sứ mạng của rất nhiều trường đặt vấn đề nghiên cứu khoa học và định hướng phát triển theo hướng nghiên cứu là trọng tâm, nhưng việc xây dựng kế hoạch chiến lược để thực hiện sứ mạng đó, cũng như ban hành các quy định, biện pháp tích cực là chưa được quan tâm đúng mức, và do đó, chưa có tác động đến động cơ làm việc của đội ngũ. Chế độ khen thưởng những cá nhân tích cực, những đề tài có giá trị cao chưa hợp lí. Các trường cũng chưa có biện pháp và cơ chế thích hợp, cụ thể là đẩy mạnh ứng dụng kết quả khoa học. Việc liên kết với địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường trong và

ngoài nước chưa thực sự nhiều và xứng tầm với tiềm năng của các trường. Việc hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học cũng còn những hạn chế ở hầu hết các trường.

4. Khuyến nghị

Dưới đây là khuyến nghị của các đoàn đánh giá ngoài, cũng là khuyến nghị của chúng tôi - với tư cách là thành viên trong đoàn, đối với các trường, trong đó có các trường SP:

(i) Cần có chính sách thỏa đáng để khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, cũng như công bố các sản phẩm nghiên cứu dưới dạng các bài báo khoa học trong và ngoài nước nhiều hơn nữa. Các trường SP cũng cần tổ chức hội thảo, tọa đàm, tập huấn cho đội ngũ trẻ và xây dựng kế hoạch và hành động cụ thể nhằm ứng dụng và tuyên dương thành quả nghiên cứu của những đề tài được nghiệm thu có chất lượng cao.

(ii) Cần phải có chính sách đãi ngộ để tăng động lực cho cán bộ, giảng viên nghiên cứu khoa học. Các trường cũng cần tăng cường tìm kiếm các đề tài đáp ứng nhu cầu xã hội, giải quyết các vấn đề giáo dục của địa phương. Những kết quả nghiên cứu cần được đăng tải, thông tin và được ứng dụng thực tiễn. Một số trường cần hoàn chỉnh văn bản quản lí hoạt động nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng các trường cần giúp cho cán bộ quản lí, giảng viên và người học nhận thức đúng bản chất của công tác nghiên cứu khoa học.

(iii) Bổ sung các quy định cụ thể trong quy chế nội bộ của trường về chính sách

hỗ trợ vật chất lẫn khuyến khích tinh thần giúp cán bộ nghiên cứu và giảng viên tăng cường việc đăng tải kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành. Những cán bộ, giảng viên trẻ cần có nhiều cơ hội hơn nữa dưới sự hướng dẫn của đội ngũ đầu ngành. Các trường cần thường xuyên tổ chức những buổi nói chuyện chuyên đề, hội thảo khoa học, tọa đàm, giao lưu khoa học... nhằm hình thành văn hóa khoa học trong trường ĐH.

(iv) Có cơ chế và biện pháp sử dụng hiệu quả kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh liên kết, phối hợp với địa phương, cơ quan, viện nghiên cứu và các trường khác cả trong và ngoài nước thông qua những bản hợp tác cụ thể về hoạt động khoa học và công nghệ.

(v) Xây dựng chế độ khen thưởng xứng đáng cho những người làm nghiên cứu để khuyến khích các công trình nghiên cứu có giá trị thực tế cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng (2009), *Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng (2009), *Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng (2009), *Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm Huế*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
5. Nguyễn Kim Dung (2012), *Tổng kết công tác kiểm định chất lượng tại 40 trường Đại học Việt Nam tham gia đánh giá ngoài*, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2006), *Báo cáo tự đánh giá*, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2006), *Báo cáo tự đánh giá*, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (2006), *Báo cáo tự đánh giá*, Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Người phản biện khoa học: PGS. TS. Ngô Minh Oanh

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-7-2013; ngày phản biện đánh giá: 25-8-2013;

ngày chấp nhận đăng: 17-9-2013)